

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: **154/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: 27-12-2018

“V/v ly hôn”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Mộng Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Dệt

Ông Trần Văn Ân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Minh Thơ – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 27 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 444/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2018 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị Kim T, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh B.

- Bị đơn: Anh Phan Thanh P, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện G, tỉnh B.

Tại phiên tòa, chị T có mặt, anh P vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 28/9/2018, bản tự khai ngày 19/10/2018, nguyên đơn là chị Võ Thị Kim T trình bày:

Hôn nhân của chị và bị đơn là anh Phan Thanh P là do tự nguyện. Chị và anh P đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B vào ngày 01/12/2017. Vợ chồng chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn do thường xuyên bất đồng quan điểm, hay cãi vã, làm cho gia đình bất hòa, không còn êm ấm. Chị và anh P đã hàn gắn với nhau nhưng qua một thời gian, mâu thuẫn giữa anh chị ngày càng tăng, tình cảm vợ chồng dần rạn nứt. Nay thấy, cuộc sống hôn nhân đã không còn hạnh phúc, vợ chồng chị không còn tình cảm và quan tâm lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P.

Trong quá trình chung sống chị và anh P không có con chung, tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đã thông báo và tổ chức các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh P đều vắng mặt không lý do.

Do không thể tiến hành hòa giải được, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đã đưa vụ án ra xét xử vào ngày 07 tháng 12 năm 2018, anh P vắng mặt.

Tại phiên tòa, chị T trình bày chị và anh P chung sống hạnh phúc được 08 tháng thì xảy ra mâu thuẫn. Anh chị không giải quyết được mà để mâu thuẫn kéo dài. Đến tháng 10/2018 chị và anh P không chung sống cùng nhau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Chị Võ Thị Kim T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre giải quyết về việc ly hôn với anh Phan Thanh P. Anh P là bị đơn trong vụ án cư trú tại ấp H, xã L, huyện G, tỉnh B. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Anh Phan Thanh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh P.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Kim T và anh Phan Thanh P chung sống với nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 01 tháng 12 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện G, tỉnh B nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Tuy nhiên, theo chị T trình bày, trong quá trình chung sống, vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn nhưng không giải quyết được. Chị không còn tình cảm vợ chồng với anh P nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P.

Đối với yêu cầu khởi kiện của chị T, Tòa án đã tiến hành thông báo cho anh P tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, mục đích hòa giải cho chị T và anh P đoàn tụ nhưng anh P vắng mặt, không có ý kiến, để cho chị T tự giải quyết.

Xét thấy, giữa chị T và anh P không còn tình nghĩa vợ chồng vì không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Đồng thời, từ tháng 10/2018 cho đến nay anh chị không chung sống với nhau. Từ đó có đủ cơ sở khẳng định hôn nhân của chị T và anh P lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T để giải quyết cho chị T được ly hôn với anh P.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị T trình bày chị và anh P không có con chung, tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Võ Thị Kim T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật

Tổ tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Võ Thị Kim T. Chị Võ Thị Kim T được ly hôn với anh Phan Thanh P.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị T trình bày chị và anh P không có con chung, tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Võ Thị Kim T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019922 ngày 04 tháng 10 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã B, huyện G, tỉnh B;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Đỗ Thị Mộng Tuyền